

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 221/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 29 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 29 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ
KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (26 TTHC)**

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (11 TTHC)							
1	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường 1.008122.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
2	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước 3.000127.H21	15 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 13,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 11,5	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.			
3	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu 3.000128.H21	15 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 13,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 11,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
4	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung 3.000129.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc;	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
5	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung 3.000130.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
6	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu 1.008124.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
7	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu 1.008125.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi 1.011031.H21	20 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 18 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 15,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể:	Lãnh đạo Sở ký duyệt:	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
	chăn nuôi 1.011032.H21			1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc		20/8/2025
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi 1.008126.000.00.00.H21	12,5 ngày làm việc	10.1 Đối với cơ sở sản xuất thức ăn thức ăn bổ sung, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc				Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
			0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi Thú y (Phòng Chăn nuôi) tiếp nhận, giải quyết: 11 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: 10 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
		05 ngày	10.2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi				

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y) 1.004756.H21	05 ngày làm việc	1.1. Trường hợp cấp mới chứng chỉ hành nghề thú y				Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
			0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
		03 ngày làm việc	1.2. Trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y				
			0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) 1.004734.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
3	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu 1.003703.H21	3.1 Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu					Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
		01 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 0,625 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Thú y phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 0,25 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng Thú y thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,125 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
		3.2. Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định:					
		3.2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP:					
		01 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 0,625 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 0,25 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng Thú y thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,125 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	
		3.2.2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử lý như sau: Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa					
		05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc;	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
			3.2.3. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung				
			+ Đối với Dược phẩm thú y				
		15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Thú y tiếp nhận, giải quyết: 13 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Thú y phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
			+ Đối với vắc xin, kháng thể thú y				
		60 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Thú y tiếp nhận, giải quyết: 58 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 56 ngày	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
			3.3. Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng:				
			+ Thông báo bằng văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ:				
	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc		
		+ Xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng:					
	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc		

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y 1.004022.000.00.00.H21	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
5	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) 1.011475.000.00.00.H21	14 ngày	5.1. Đối với cơ sở chăn nuôi động vật trên cạn				Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
			0,5 ngày	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 01 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký duyệt: 01 ngày	0,5 ngày	
		14 ngày	5.2. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản				
			0,5 ngày	Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi	Lãnh đạo	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				<i>trồng Thủy sản</i>) tiếp nhận, giải quyết: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng Thủy sản phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày.	Chi cục Thủy sản ký duyệt: 01 ngày		
6	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	3,5 ngày làm việc	6.1. Đối với cơ sở chăn nuôi động vật trên cạn				Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
			0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (<i>Phòng Thú y</i>) tiếp nhận, giải quyết: 2,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
		3,5 ngày làm việc	6.2. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản				
			0,25 ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (<i>Phòng Nuôi trồng Thủy sản</i>) tiếp nhận, giải quyết: 2,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
	1.011477.000.00.00.H21						

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng Thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
7	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) 1.011478.000.00.00.H21	21 ngày	7.1. Đối với vùng chăn nuôi động vật trên cạn				Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
			0,5 ngày	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký duyệt: 01 ngày	0,5 ngày	
		21 ngày	7.2. Đối với vùng nuôi trồng thủy sản				
			0,5 ngày	Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng Thủy sản) tiếp nhận, giải quyết: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng Thủy sản phân công thụ lý: 01 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày 3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt: 01 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) 1.011479.000.00.00.H21	03 ngày làm việc	8.1. Đối với vùng chăn nuôi động vật trên cạn				Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
			0,25 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
		03 ngày làm việc	8.2. Đối với vùng nuôi trồng thủy sản				
			0,25 ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng Thủy sản) tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng Thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc;	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
	1.002409.H21			2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký) 1.002373.H21	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) 1.002549.H21	08 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin) 1.002432.H21	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin) 1.013809.H21	08 ngày làm việc	13.1. Đối với Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất				Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
			0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc;	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
		05 ngày làm việc	13.2. Đối với Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y				
			0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
14	Cấp, cấp lại, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc-xin) 1.013811.H21	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc;	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				4. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
15	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) 1.013813.H21	15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Phòng Thú y) tiếp nhận, giải quyết: 13 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Thú y phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 11,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 4. Lãnh đạo Phòng Thú y thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/8/2025
Tổng cộng: 26 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (03 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời hạn giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 TTHC)							
1	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) 1.012836.H21	20 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) giải quyết 18 ngày làm việc. Cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống: 17 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025
2	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc	40 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) giải quyết: 37 ngày. Cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy	02 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26 /6 /2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời hạn giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
	(trâu, bò); chi phí mua bình Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng nguồn ngân sách nhà nước 1.012837.H21			ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách: 36 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày.			
II. LĨNH VỰC THÚ Y (01 TTHC)							
1	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) 1.013997.H21	25 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) giải quyết 23 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, đúng quy định thì tham mưu UBND cấp xã thành lập Tổ thẩm định. Tổ thẩm định tiến hành thẩm định các điều kiện hỗ trợ theo quy định: 07 ngày; 3. Sau khi kết thúc thẩm định, Chuyên viên giải quyết tham mưu	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời hạn giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
				UBND cấp xã, phường niêm yết công khai Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh tại UBND cấp xã, phường, thông tin trên phương tiện truyền thông cấp xã, phường: 05 ngày; <i>(Trường hợp có kiến nghị, phản ánh trong thời gian niêm yết, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, UBND các xã, phường có văn bản trả lời và nêu rõ lý do).</i> 4. Chuyên viên giải quyết lập hồ sơ, dự thảo Quyết định hỗ trợ theo quy định: 09 ngày; 5. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày.			
Tổng cộng: 03 TTHC							